TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2023/DS-ST
Ngày 11-9-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Dương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Nhung, bà Nguyễn Thị Lan.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nhị - chức vụ: Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Ly N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Hiện ở tại: 3 M, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Dương Thị Ly N: Bà Vy Thị Thúy N1, sinh năm 1996. Địa chỉ: B G, Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

- Bị đơn:
1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1989; *(Vắng mặt)*
2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982; *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Vy Thị Thúy N1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Dương Thị Ly N trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ L với ông Nguyễn Văn Q là vợ chồng, sinh sống tại Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bà Dương Thị Ly N với bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn Q là anh em họ hàng với nhau . Do là bà con với nhau, tin tưởng nhau nên khi được bà L, ông Q hỏi vay mượn tiền thì bà N đã đồng ý. Mục đích của bà L, ông Q vay tiền của bà N là để bà L, ông Q đáo hạn ngân hàng, đầu tư mua đất đai,….Mỗi lần bà L, ông

Q hỏi vay mượn tiền của bà N thì bà N đều cho mượn tiền dưới hình thức chuyển khoản và nhận tiền mặt trực tiếp, việc mượn tiền dưới hình thức chuyển khoản thì tiền được chuyển từ tài khoản của bà Dương Thị Ly N qua tài khoản của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Tổng số tiền bà N chuyển khoản cho bà L là 210.000.000đồng và nhận tiền mặt trực tiếp là 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 260.000.000 đồng. Cụ thể của việc vay mượn tiền như sau:

- *Vào ngày 16/02/2022:* bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn Q có hỏi mượn bà Dương Thị Ly N với số tiền là 80.000.000đồng. Khi được hỏi mượn tiền thì bà N đã đồng ý và bà N đã chuyển tiền vào tài khoản của bà L với 02 lần để bà L nhận. Cụ thể bà N chuyển tiền cho bà L qua giao dịch Internet Banking từ tài khoản của bà Dương Thị Ly N số 19035005445018 được mở tại Ngân hàng TMCP K (T) - Chi nhánh C - Phòng G sang tài khoản số 22505337 của bà Nguyễn Thị Mỹ L được mở tại Ngân hàng TMCP Á - Chi nhánh Đ - Phòng G1 (bà N chuyển cho bà L 50.000.000đồng vào hồi 11 giờ 09 phút ngày 16/02/2022 và bà Na c cho bà L 30.000.000đồng vào hồi 13 giờ 51 phút ngày 16/02/2022);

- *Vào ngày 25/02/2022:* bà L, ông Q tiếp tục hỏi mượn thêm bà N 135.000.000đồng và bà N đã đồng ý. Bà N đã cho bà L, ông Q mượn tiền theo hình thức chuyển khoản 85.000.000đồng và 50.000.000đồng còn lại thì bà N đưa tiền mặt trực tiếp cho bà L và hai bên không có viết giấy tờ (do đó không có chứng cứ để cung cấp số tiền 50.000.000đồng cho Tòa án).

Đối với số tiền 85.000.000đồng chuyển qua giao dịch Internet Banking làm 02 lần. Trong đó: 50.000.000đồng chuyển vào hồi 10 giờ 08 phút ngày 25/02/2022 và 35.000.000đồng chuyển vào hồi 11 giờ 54 phút ngày 25/02/2022 đều từ tài khoản của bà Dương Thị Ly N số 19035005445018 được mở tại Ngân hàng TMCP K (T) - Chi nhánh C - Phòng G sang tài khoản số 22505337 của bà Nguyễn Thị Mỹ L được mở tại Ngân hàng TMCP Á - Chi nhánh Đ - Phòng G1.

- *Ngày 25/4/2022:* bà L, ông Q tiếp tục hỏi bà N để mượn tiền thì bà N đã đồng ý và đã chuyển cho bà L, ông Q số tiền 45.000.000đồng qua giao dịch Internet Banking vào hồi 08 giờ 34 phút ngày 25/4/2022 từ tài khoản của bà Dương Thị Ly N số 19035005445018 được mở tại Ngân hàng TMCP K (T) - Chi nhánh C - Phòng G sang tài khoản số 22505337 của bà Nguyễn Thị Mỹ L được mở tại Ngân hàng TMCP Á - Chi nhánh Đ - Phòng G1.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/4/2022 thì bà L, ông Q đã mượn của bà N với tổng số tiền là 260.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Trong đó, số tiền 210.000.000đồng thông qua hình thức chuyển khoản tài khoản ngân hàng, từ tài khoản mang tên Dương Thị Ly N - số tài khoản 1903500544018 - Ngân hàng T1, chuyển đến số tài khoản của bà Nguyễn Thị Mỹ L (số tài khoản 22505337 mở tại Ngân hàng Á), còn lại 50.000.000đồng còn lại là bà N đưa tiền mặt trực tiếp cho bà L.

Sau khi bà L, ông Q mượn tiền của bà N thì bà N đã nhiều lần yêu cầu bà L, ông Q trả lại tiền đã mượn nhưng bà L, ông Q cứ hứa hẹn không chịu trả . Do đó bà N đã khởi kiện bà L, ông Q đến Tòa án. Với nội dung là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: "Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà

Dương Thị Ly N với tổng số tiền đã mượn là 260.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng)". Bà N không yêu cầu bà L, ông Q phải trả lãi.

Theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu ông Q phải có trách nhiệm cùng bà L trả tiền cho bà. Tuy nhiên, sau khi Tòa án triệu tập ông Q đến làm việc thì ông Q đã cung cấp lời khai cho Tòa án và khai nhận "*Trong quá trình sinh hoạt và làm ăn của gia đình thì bà Nguyễn Thị Mỹ L có vay mượn tiền của ai không thì ông hoàn toàn không biết, ông không được thông báo và người cho bà L mượn tiền trong đó có bà Dương Thị Ly N cũng không thông báo cho ông biết trước khi đưa tiền cho bà L mượn. Số tiền bà L mượn dùng vào mục đích gì ông cũng hoàn toàn không biết…".* Do đó, nguyên đơn bà N không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Nguyễn Thị Mỹ L trả nợ cho bà N nữa. Bà N chỉ yêu cầu một mình bà L trả số tiền mà bà đã vay cho bà N; Đồng thời đối với số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) mà bà L đã mượn của bà N nhưng giữa hai bên không có viết giấy tờ với nhau. Nay bà Dương Thị Ly N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) không yêu cầu bà L phải trả nữa. Đề nghị Tòa án không giải quyết đối với số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Nguyện vọng của bà Dương Thị Ly N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L trả cho bà Dương Thị Ly N tổng số tiền đã vay là 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng). Bà N không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra bà N không có yêu cầu gì thêm.

** Tại bản tự khai, quá trình hòa giải tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn Q khai:* Tôi với bà Nguyễn Thị Mỹ L là vợ chồng, bà Dương Thị Ly N là em dâu của tôi. Trong quá trình sinh hoạt và làm ăn của gia đình tôi thì vợ tôi bà Nguyễn Thị Mỹ L có vay mượn tiền của ai không thì tôi hoàn toàn không biết, tôi không được thông báo và người cho bà L mượn tiền trong đó có bà Dương Thị Ly N cũng không thông báo cho tôi biết trước khi đưa tiền cho bà L mượn. Số tiền bà L mượn dùng vào mục đích gì tôi cũng hoàn toàn không biết. Do đó với nội dung mà bà Dương Thị Ly N khởi kiện thì tôi đề nghị Tòa án xem xét buộc bà L trả tiền cho bà N theo quy định. Bản thân tôi không liên quan.

** Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị Mỹ L đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng bà không đến để làm việc. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải cho các đương sự được. Do đó căn cứ Điều 203, Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt là vi

phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung:* Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ly Na . Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L phải có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị Ly N số tiền gốc đã vay là 210.000.000đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ly N đối với số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) mà bà Dương Thị Ly N không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L phải trả nữa.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ly N đối với ông Nguyễn Văn Q. Ông Nguyễn Văn Q không phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Thị Mỹ L trả cho bà Dương Thị Ly N số tiền đã vay tổng cộng là 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1***]*** Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn vào đơn khởi kiện của bà Dương Thị Ly N, Hội đồng xét xử xác định đây là: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn Q đăng ký nhân khẩu thường trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về sự tham gia của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Mỹ L theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ly N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Quá trình làm việc tại Tòa án, bà Dương Thị Ly N đã cung cấp chứng cứ cho Tòa án là các giao dịch chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng giữa bà Dương Thị Ly N với bà Nguyễn Thị Mỹ L. Cụ thể: bà N chuyển tiền từ tài khoản 1903500544018 - Ngân hàng T1 mang tên Dương Thị Ly N chuyển đến tài khoản của bà Nguyễn Thị Mỹ L tài khoản số 22505337 được bà mở tại Ngân hàng TMCP Á thời gian chuyển khoản vào hồi 11 giờ 09 phút ngày 16/02/2022 với số tiền 50.000.000đồng; vào hồi 13 giờ 51 phút ngày 16/02/2022 với số tiền 30.000.000đồng; vào hồi 10 giờ 08 phút ngày 25/02/2022 với số tiền 50.000.000đồng; vào hồi 11 giờ 54 phút ngày 25/02/2022 với số tiền

35.000.000đồng; vào hồi 08 giờ 34 phút ngày 25/4/2022 với số tiền 45.000.000đồng. Như vậy tổng số tiền mà bà N đã chuyển khoản qua tài khoản của bà N cho bà L từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/4/2022 là 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập để đến Tòa án cung cấp lời khai nhưng bà không đến làm việc. Vì vậy, Tòa án án không ghi nhận được ý kiến của bà L. Do bị đơn không đến Tòa án để làm việc, vì vậy để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ tại Ngân hàng TMCP Á - Chi nhánh Đ - Phòng G1 về các giao dịch nhận tiền - chuyển tiền của tài khoản số **22505337** mang tên Nguyễn Thị Mỹ L (bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) thời gian từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/4/2022. Qua kiểm tra, đối chiếu về việc nhận tiền - chuyển tiền giữa bà N với bà L thì thấy bản sao kê tài khoản Ngân hàng mà bà N cung cấp khi khởi kiện với bản sao kê tài khoản của Nguyễn Thị Mỹ L do Ngân hàng TMCP Á - Chi nhánh Đ - Phòng G1 là trùng khớp với số tiền mà bà L đã vay của bà N thông qua giao dịch chuyển khoản Ngân hàng.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền thông qua hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Sau khi bà N chuyển tiền qua số tài khoản **22505337** mang tên Nguyễn Thị Mỹ L cho bà L vay thì bà L đã nhận được tiền. Tuy nhiên sau khi vay được tiền thì bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay cho bà N, mặc dù bà N đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu bà L trả tiền nhưng bà trốn tránh không chịu trả. Do đó bà Dương Thị Ly N đã khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Mỹ L là có cơ sở.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*.

* *Về lãi suất:* Bà Dương Thị Ly N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ly Na . Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L phải có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị Ly N tổng số tiền đã vay là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

[2.2] Quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, phía nguyên đơn thừa nhận: Việc bà L mượn tiền của bà N thông qua giao dịch chuyển khoản giữa bà N cho bà L từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/4/2022 với tổng số tiền là 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng) thì ông Nguyễn Văn Q (chồng bà L) hoàn toàn không biết, không tham gia vào việc vay mượn tiền này. Do đó, bà N không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Thị Mỹ L trả nợ cho bà N nữa. Và bà Na r yêu cầu khởi kiện của bà đối với ông Q, không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm cùng với bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng) cho bà. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của bà N đối với ông Nguyễn Văn Q là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ly N đối với ông Nguyễn Văn Q, không buộc ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm cùng với bà

Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền 210.000.000đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng) cho bà N.

[2.3] Quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, bà Dương Thị Ly N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) mà bà N đã cho bà L mượn nhưng hai bên không viết giấy tờ với nhau. Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền này nữa. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

[3] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị Ly Na . Căn cứ khoản 2 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn bà Dương Thị Ly N phải chịu toàn bộ lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.500.000đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 3.500.000đồng nguyên đơn đã nộp tại Tòa án và đã được Tòa án chi phí xong.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 10.500.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm. (Theo mức tính: 210.000.000 đồng x 5% = 10.500.000 đồng).

Hoàn trả cho bà Dương Thị Ly N số tiền 6.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu số AA/2021/0016855 ngày 01 tháng 3 năm 2023.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ly Na .

Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị Ly N tổng số tiền đã vay là 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày án ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải chịu thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ly N về việc bà Dương Thị Ly N không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Bà Dương Thị Ly N được quyền khởi kiện lại đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ly N đối với ông Nguyễn Văn Q. Ông Nguyễn Văn Q không phải chịu trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Thị Mỹ L trả cho bà Dương Thị Ly N tổng số tiền đã vay 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

4. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Dương Thị Ly N phải chịu 3.500.000đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, được khấu trừ vào 3.500.000đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 10.500.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm. (Theo mức tính: 210.000.000 đồng x 5% = 10.500.000 đồng).

Hoàn trả cho bà Dương Thị Ly N số tiền 6.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu số AA/2021/0016855 ngày 01 tháng 3 năm 2023.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh